

Mẫu CBTT/SGDHCM-02
Appendix CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh
Stock Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ THIÊN VIỆT/THIEN VIET
ASSET MANAGEMENT
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG
TVAM/TVAM GROWTH FUND**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**



Số/No.: 31/03/2017-TVGF-
FS2016

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2017
Ho Chi Minh City, day 31 month 03 year 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities
Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*:
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt/Thien Viet Asset Management
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng TVAM/TVAM Growth Fund
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: FUCTVGF1
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn
Tân, Phường 6, Quận 3, TP.HCM/9th Floor, Bitexco Nam Long Building, 63A
Vo Van Tan Street, Ward 6, District 3, HCMC
- Điện thoại/ *Telephone*: 08 6299 2090
- Fax: 08 6299 2103
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Nguyễn Thị Anh Tú
Chức vụ/ *Position*: Kế toán trưởng/Chief Accountant

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Báo cáo tài chính của quỹ năm 2016/*The Fund's Financial Report 2016*

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.

In case the company accurates or replaces information(s) that were disclosed. Company shall make a reason for the replacement or correction.

Lý do/ Reason:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Cổ Phần

Quản Lý Quỹ Thiên Việt vào ngày 31/03/2017 tại đường dẫn: <http://tvam.vn/>

This information was disclosed on Thien Viet Asset Management Potral on date

31st March 2017 Available at: <http:// tvam.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tài chính của quỹ năm 2016

Attachment: The Fund's Financial Report 2016



Nguyễn Thị Anh Tú

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

Báo cáo tài chính

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 8
Báo cáo của Ngân hàng giám sát	9
Báo cáo của Ban Đại diện quỹ	10
Báo cáo kiểm toán độc lập	11 - 12
Bảng cân đối kế toán	13
Báo cáo kết quả hoạt động	14
Báo cáo tài sản	15
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng	16
Báo cáo danh mục đầu tư	17
Thuyết minh báo cáo tài chính	18 - 28

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng TVAM ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 21/GCN-UBCK cấp ngày 20 tháng 5 năm 2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 15.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Theo Quyết định 489/QĐ-SGDHCM, chứng chỉ quỹ Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng TVAM được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán FUCTVGF1 và chính thức giao dịch từ ngày 22 tháng 12 năm 2016.

Ký tính giá trị tài sản ròng ("NAV"): hàng tuần.

Quỹ hướng đến mục tiêu gia tăng giá trị tài sản bằng cách đầu tư cổ phần vào các doanh nghiệp có liên quan đến thị trường Việt Nam, bao gồm các công ty trong nước và ngoài nước hoạt động tại Việt Nam và có doanh thu tại thị trường Việt Nam. Cụ thể, Quỹ dự định đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam, cũng như cổ phiếu chưa niêm yết và phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005793 ngày 26 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ ban đầu số 15/UBCK-GPHDKD ngày 28 tháng 12 năm 2006. Giấy phép hoạt động của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là giấy phép số 21/GPĐC-UBCK ngày 1 tháng 9 năm 2015.

Công ty Quản lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và cho tới ngày lập báo cáo tài chính này là bà Nguyễn Thanh Thảo, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2016.

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành ("Ngân hàng Giám sát") được chỉ định là Ngân hàng Giám sát cho Quỹ. Ngân hàng được thành lập theo Giấy CNĐKHĐ-CN số 0100150619-073 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003, thay đổi lần thứ 10 ngày 20 tháng 5 năm 2015 và Giấy chứng nhận Chi nhánh thành viên lưu ký số 19/GCNTVLK-CN-3 do Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30 tháng 12 năm 2014.

Ngân hàng Giám sát được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật Việt Nam để thực hiện các nghiệp vụ như: (i) giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; (ii) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ; và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng Lưu ký.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong kỳ và cho tới ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Ông Nguyễn Văn Ngọc	Chủ tịch	Ngày 08 tháng 6 năm 2016
Bà Đinh Thị Thanh Hương	Thành viên	Ngày 08 tháng 6 năm 2016
Bà Lại Hải Hồng	Thành viên	Ngày 08 tháng 6 năm 2016
Bà Lê Thanh Loan	Thành viên	Ngày 08 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Tháp	Thành viên	Ngày 08 tháng 6 năm 2016

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Quỹ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. Thông tin chung về Quỹ

1. Mục tiêu của Quỹ

Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng TVAM ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 21/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 5 năm 2016. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 15.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Theo Quyết định 489/QĐ-SGDHCM, chứng chỉ quỹ Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng TVAM được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán FUCTVGF1 và chính thức giao dịch từ ngày 22 tháng 12 năm 2016.

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng cách đầu tư cổ phần vào các doanh nghiệp có liên quan đến thị trường Việt Nam, bao gồm các công ty trong nước và ngoài nước hoạt động tại Việt Nam. Cụ thể, Quỹ dự định đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và sắp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, cũng như cổ phiếu chưa niêm yết và phần vốn góp tại các công ty tư nhân. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo Báo cáo tài chính năm của Quỹ đã được kiểm toán, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ và thay đổi giá trị danh mục đầu tư của Quỹ lần lượt là 0,32% và 100% so với tại ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập).

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư

3.1 Chiến lược đầu tư của Quỹ

Tìm kiếm những cơ hội đầu tư độc quyền: Quỹ sẽ tận dụng lợi thế của đội ngũ quản lý nội địa gồm Hội đồng Đầu tư và Giám đốc Đầu tư với nhiều mối quan hệ và kinh nghiệm thực tế để tìm kiếm những cơ hội đầu tư độc quyền. Đây là một lợi thế cạnh tranh lớn mà hầu hết các nhà quản lý quỹ đầu tư tại Việt Nam thường xuyên phải đối mặt do gặp những rào cản lớn bao gồm ngôn ngữ, phong tục địa phương và hạn chế giới hạn đầu tư hợp pháp.

Tập trung vào những doanh nghiệp mục tiêu: Quỹ tìm cách đầu tư vào các doanh nghiệp có đội ngũ quản lý mạnh với bề dày kinh nghiệm thị trường, tài chính minh bạch và lành mạnh, mô hình kinh doanh có tiềm năng tăng trưởng cao, sản phẩm hoặc dịch vụ khác biệt, lợi thế cạnh tranh cao, thị phần đáng kể và một chiến lược thoái vốn rõ ràng cho các nhà đầu tư.

Tập trung vào những danh mục tài sản chính: Trong khi phần lớn các quỹ đầu tư tại Việt Nam có xu hướng tập trung vào một phân khúc thị trường cụ thể, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt tìm kiếm các cơ hội đầu tư mang lại lợi nhuận cao hơn trung bình ở tất cả phân khúc thị trường, chứ không chỉ tập trung vào một vài phân khúc.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM sẽ đầu tư vào các tài sản quỹ được phép đầu tư với cơ cấu danh mục chính là chứng khoán. Tỷ trọng từng loại tài sản trong danh mục sẽ tùy thuộc vào diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán từng thời kì.

Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm.

Các lĩnh vực đầu tư cụ thể: Quỹ sẽ tìm cách phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng, tập trung vào các ngành có tiềm năng tăng trưởng cao hoặc trong lĩnh vực có tính phòng thủ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. Thông tin chung về Quỹ (tiếp theo)

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3.1 Chiến lược đầu tư của Quỹ (tiếp theo)

Quỹ được phép đầu tư vào các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:

- a) Gửi tiền tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng;
- c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán của Việt Nam
- e) Cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng; trái phiếu chưa niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; cổ phiếu của công ty cổ phần, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn;
- g) Chứng khoán phái sinh và các chứng khoán khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ tài chính.

Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a và điểm b mục 3.1 Báo cáo này tại các ngân hàng thương mại đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.

3.2 Hạn chế đầu tư

1. Vốn và tài sản của quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:

- a) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười lăm phần trăm (15%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ Trái phiếu Chính phủ;
- b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các loại chứng khoán và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b mục 3.1 Báo cáo này được phát hành bởi cùng một tổ chức, ngoại trừ Trái phiếu Chính phủ;
- c) Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và g mục 3.1 Báo cáo này mà phát hành bởi một tổ chức hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau;
- d) Không đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào bất động sản và các tài sản tài chính quy định tại điểm e mục 3.1 Báo cáo này;
- e) Không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay, bảo lãnh cho các khoản vay, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a mục 3.1 Báo cáo này; không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán), bán khống (cho vay chứng khoán để bán);
- g) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính quỹ đó đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

2. Công ty Quản lý Quỹ không được vay để tài trợ cho hoạt động của quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. Thông tin chung về Quỹ (tiếp theo)

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3.2 Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, g khoản 1 Mục này, cơ cấu đầu tư của quỹ được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế đầu tư quy định tại khoản 1 Mục này và chỉ do các nguyên nhân sau:
 - a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;
 - c) Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, mua cổ phiếu quỹ, chào mua công khai chứng khoán của các tổ chức phát hành;
 - d) Quỹ mới được đăng ký thành lập hoặc tăng vốn hoặc tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ, mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ điều chỉnh có hiệu lực;
 - e) Quỹ đang trong thời gian thanh lý tài sản để giải thể.
4. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại khoản 3 Mục này, Công ty Quản lý Quỹ phải hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư của quỹ, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Mục này.
5. Trường hợp sai lệch là do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc điều lệ quỹ, thì phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày pháp hiện sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.
6. Khi thực hiện các giao dịch mua, bán tài sản cho quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định sau:
 - a) Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán, các giao dịch phải được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Chứng khoán;
 - b) Đối với các tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, hoặc trong các giao dịch thỏa thuận, Công ty Quản lý Quỹ phải lấy ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến thực hiện, thời điểm giao dịch, đối tác, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch.

4. Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ đóng theo quy định của Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 về việc ban hành Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ Đầu tư chứng khoán ("Quyết định 63").

5. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 21/GCN-UBCK ngày 20 tháng 5 năm 2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

6. Quy mô Quỹ

Quỹ được phép phát hành 15.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. Thông tin chung về Quỹ (tiếp theo)

7. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Lợi tức Quỹ được phân phối cho nhà đầu tư dựa trên đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban đại diện Quỹ và trình Đại hội nhà đầu tư thông qua. Lợi tức Quỹ chỉ được phân phối trong trường hợp Quỹ có lợi nhuận thực hiện là số dương. Lợi tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc bằng tài sản khác theo quy định của pháp luật.

II. Số liệu hoạt động

1. Cơ cấu tài sản của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Cơ cấu tài sản của Quỹ	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (%)
Danh mục chứng khoán	84,02
Tiền	15,66
Tài sản khác	0,32
Tổng cộng	100,00

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động của Quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	150.483.976.614
2	Tổng số chứng chỉ quỹ ("CCQ") đang lưu hành	15.000.000
3	Giá trị tài sản ròng của một đơn vị CCQ	10.032
4	Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	10.709
5	Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	9.870
6	Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	10.100
7	Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	10.100
8	Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	10.100
9	Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ	0,32
9.1	Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	(5,73)
9.2	Tăng trưởng thu nhập (%) / 1 đơn vị CCQ (Tinh trên thu nhập đã thực hiện)	6,05
10	Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	-
11	Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	-
12	Ngày chốt quyền	Chưa phát sinh
13	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	1,57
14	Tốc độ vòng quay danh mục (lần)	1,05

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. Số liệu hoạt động (tiếp theo)

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một đơn vị chứng chỉ quỹ	Tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một đơn vị chứng chỉ quỹ từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016
Từ khi thành lập (%)	0,32	0,32

III. Mô tả thị trường trong kỳ

Kết thúc năm 2016, VN-Index đóng cửa ở 664,87 điểm với mức tăng 14,8% trong khi HNIIndex đóng cửa ở mức gần bằng năm cuối năm 2015, tăng nhẹ 0,2%. Thị trường chứng khoán Việt Nam có một năm giao dịch sôi động với thanh khoản bình quân tăng 18%. Thanh khoản thị trường chủ yếu tăng mạnh trong khoảng Quý II và III, và suy yếu trong quý cuối năm 2016. Nhìn chung các nhóm cổ phiếu có sự tăng trưởng so với thời điểm đầu năm, chủ yếu tăng giá trong nửa đầu năm và suy yếu trong quý cuối năm. Cụ thể, nhóm LargeCap và MidCap dẫn đầu với đà tăng tương ứng 26,1% và 24,2% so với thời điểm đầu năm. Nhóm Penny và SmallCap tăng chậm hơn và có xu hướng điều chỉnh sâu hơn trong giai đoạn cuối năm, cụ thể Penny tăng 5,8% và SmallCap tăng 14,8%.

Khối ngoại có một năm bán ròng mạnh, chạm mức 360,9 triệu USD có thể do tác động của việc FED nâng lãi suất. Điển hình là 2 quỹ ETFs lớn là DB FTSE Vietnam và Vaneck Vectors Vietnam bán ròng tương ứng 71,01 triệu USD và 78,53 triệu USD. Điều này đã tác động không tốt đến tâm lý thị trường vào những tháng cuối năm.

Tính đến cuối 2016, quy mô vốn hóa của hai sàn đạt 1,642 triệu tỷ VND, tương đương 37,34% GDP và tăng 26,83% so năm 2015. Việc cổ phần hóa một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước, DNNN quy mô lớn gắn với bán đấu giá và niêm yết trên thị trường chứng khoán đã cung cấp cho thị trường chứng khoán nhiều sản phẩm hàng hóa chất lượng giúp phát triển thị trường vốn.

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của quỹ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	6,05
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	(5,73)
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	0,32
Tăng trưởng hàng năm(%) /1 đơn vị CCQ	Chưa phát sinh
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	Chưa phát sinh
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	0,00

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của quỹ (tiếp theo)

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ (tiếp theo)

Thay đổi giá trị tài sản ròng.

Chỉ tiêu	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 VND
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	150.483.976.614
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	10.032

2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Quy mô nắm giữ (chứng chỉ quỹ)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5.000	84	36.800	0,25
Từ 5.000 - 10.000	2	13.000	0,09
Từ 10.000 đến 50.000	8	90.000	0,60
Từ 50.000 đến 500.000	12	2.170.000	14,46
Trên 500.000	7	12.690.200	84,60
Tổng cộng	113	15.000.000	100,00

V. Thông tin về triển vọng thị trường

Năm 2017 mặc dù vẫn còn một số điểm hạn chế nhưng bức tranh kinh tế Việt Nam đang dần được cải thiện với GDP dự kiến tăng 6,7%, cao hơn mức tăng của năm 2016, lạm phát dự kiến ở mức thấp 4% và mức lãi suất thấp được duy trì, hỗ trợ TTCK. Việc Mỹ tuyên bố rút khỏi hiệp định TPP mà Việt Nam dự kiến là một quốc gia thành viên không hoàn toàn tác động mạnh đến kinh tế Việt Nam vì thực tế hiệp định chưa được triển khai. Ngoài ra, dù không còn TPP, Việt Nam vẫn có những hiệp định song phương và đa phương khác. Một điểm sáng trong năm 2017 là thỏa thuận cắt giảm sản lượng khai thác dầu mỏ của các nước OPEC và một số quốc gia ngoài OPEC như Nga đã tạo tác động tốt đến giá dầu thô. Việc này dự kiến sẽ tác động tốt hơn đến tình hình kinh tế Việt Nam, giúp tăng thu ngân sách Nhà Nước. Ngoài ra nhóm ngành nông nghiệp cũng dự kiến có những chuyển biến tốt hơn trong năm 2017, đến từ điều kiện thời tiết và điều kiện môi trường phục hồi so với năm 2016.

Về thị trường chứng khoán Việt Nam, kế hoạch thoái vốn các DNNN tiếp tục diễn ra giúp quy mô thị trường tăng trưởng hơn nữa. Chính phủ cũng đã có nhiều hành động tích cực nhằm thúc đẩy thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển từ thị trường cận biên (frontier) sang thị trường mới nổi (emerging market) như phát triển thị trường phái sinh, cho phép giao dịch trong ngày và nói dần room đầu tư cho khối ngoại.

Với những lý do vừa nêu, chúng tôi kỳ vọng trong năm 2017, thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ tiếp tục có sự tăng trưởng bền vững, hỗ trợ bởi tốc độ tăng trưởng kinh tế và ổn định vĩ mô nói chung cũng như sự cải thiện và bổ sung thêm các điều kiện của một thị trường chứng khoán mới nổi.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong kỳ kế toán Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt, Ngân hàng giám sát – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hà Thành đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ đóng, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc định giá, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 21/GCN-UBCK ngày 20/05/2016. Trong kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Quỹ chưa thực hiện phân phối lợi tức cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Bà Lê Mỹ Linh
Phó Giám đốc

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Ông Đoàn Việt Hoàng
Chức vụ Giám đốc Phòng Giao dịch
và Dịch vụ Chứng khoán

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2017

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM ("Quỹ") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ") chịu trách nhiệm đối với báo cáo tài chính được lập và trình bày theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Theo ý kiến của Ban Đại diện Quỹ, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ đầu tư chứng khoán.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:



Ông Nguyễn Văn Ngọc
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2017

Số tham chiếu: 61061644/2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM ("Quỹ") được lập ngày 28 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 14 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản và báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát của Quỹ

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Báo cáo tài chính này cũng được xác nhận bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành với tư cách Ngân hàng Giám sát của Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng TVAM là phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành, được quy định rõ tại Hợp đồng cung cấp dịch vụ Lưu ký và Giám sát cho Quỹ ký ngày 8 tháng 6 năm 2016 với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt và được công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính, tình hình tài sản và danh mục đầu tư của Quý tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Nguyễn Quốc Tuấn
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1841-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2017

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016


B01a-QĐT


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND
	A. TÀI SẢN		
110	1. Tiền gửi ngân hàng	4	23.569.821.943
120	2. Đầu tư chứng khoán	5	126.492.106.000
130	3. Phải thu hoạt động đầu tư	6	482.175.000
200	TỔNG TÀI SẢN		150.544.102.943
	B. NGUỒN VỐN		
	I. NỢ PHẢI TRẢ		60.126.329
300	1. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	7	7.649.991
315		8	52.476.338
318	2. Phải trả khác		
	II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		150.483.976.614
400	1. Vốn góp của các nhà đầu tư	9	150.000.000.000
410	1.1 Vốn góp		150.000.000.000
411			483.976.614
420	2. Kết quả hoạt động chưa phân phối		
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		150.544.102.943

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Số cuối năm VND
1	Chứng khoán theo mệnh giá	64.086.060.000


Bà Vương Thị Thúy Loan
Người lập


Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng


Ông Trần Vinh Quang
Tổng giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2017

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

B02a-QĐT

cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016



Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 VND
	A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN		
10	I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		10.570.693.650
11	1. Cổ tức được nhận		2.746.573.750
13	2. Lãi tiền gửi		1.746.614.007
14	3. Lãi từ kinh doanh chứng khoán		6.077.505.893
30	II. Chi phí		(1.487.843.043)
31	1. Phí quản lý quỹ		(945.406.249)
32	2. Phí giám sát, lưu ký tài sản Quỹ		(115.740.702)
33	3. Chi phí họp, đại hội		(6.881.000)
34	4. Chi phí kiểm toán		(80.000.000)
38	5. Phí và chi phí khác		(339.815.092)
50	III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện trong kỳ		9.082.850.607
	B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHƯA THỰC HIỆN		
60	I. Thu nhập		
61	1. Thu nhập do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	5	2.486.314.000
70	II. Chi phí		
71	1. Lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	5	(11.085.187.993)
80	III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện trong kỳ		(8.598.873.993)
90	Lãi thuần trong kỳ		483.976.614

doar

lll



Bà Vương Thị Thúy Loan
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng

Ông Trần Vinh Quang
Tổng giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2017

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO TÀI SẢN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

B05a-QĐT

Mã số	CHỈ TIÊU	Ngày 31 tháng 12 năm 2016 VND
1	Tiền	23.569.821.943
2	Các khoản đầu tư	126.492.106.000
2.1	Cổ phiếu	121.780.336.000
2.1.1	Cổ phiếu niêm yết	4.711.770.000
2.1.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	
3	Cổ tức được nhận	475.500.000
4	Lãi được nhận	6.675.000
5	Tiền bán chứng khoán phải thu	-
	TỔNG TÀI SẢN	150.544.102.943
6	Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ	-
7	Phải trả cho Ngân hàng Giám sát	7.649.991
8	Phải trả mua chứng khoán	-
8.1	Phải trả mua cổ phiếu niêm yết	-
9	Các khoản phải trả khác	52.476.338
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	60.126.329
	TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	150.483.976.614
10	Tổng số đơn vị quỹ	15.000.000
11	Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ (VND/đơn vị quỹ)	10.032

doar

luu



Bà Vương Thị Thúy Loan
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng

Ông Trần Vinh Quang
Tổng giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2017

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

B06a-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 VND
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	150.000.000.000
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ	483.976.614
	Trong đó: Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	483.976.614
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	150.483.976.614

Loan

Bà Vương Thị Thúy Loan
Người lập

llll

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng



Tran Vinh Quang
Ông Trần Vinh Quang
Tổng giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2017

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ
ngày 31 tháng 12 năm 2016

B07a-QĐT

STT	CHỈ TIÊU	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (VND)	Tổng giá trị (VND)	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (%)
I	Cổ phiếu niêm yết			121.780.336.000	80,89
1	FPT	480.000	44.000	21.120.000.000	14,03
2	HCM	600.000	27.200	16.320.000.000	10,84
3	VSC	170.006	56.000	9.520.336.000	6,32
4	GMD	350.000	27.000	9.450.000.000	6,28
5	ACB	520.000	17.600	9.152.000.000	6,08
6	FCN	420.000	19.100	8.022.000.000	5,33
7	CSV	290.000	27.600	8.004.000.000	5,32
8	CII	270.000	28.150	7.600.500.000	5,05
9	PVS	370.000	16.400	6.068.000.000	4,03
10	LDG	800.000	5.700	4.560.000.000	3,03
11	CSM	210.000	20.250	4.252.500.000	2,82
12	PXS	400.000	9.570	3.828.000.000	2,54
13	TNG	300.000	12.300	3.690.000.000	2,45
14	PDB	146.900	20.000	2.938.000.000	1,95
15	GSP	250.000	10.850	2.712.500.000	1,80
16	REE	100.000	24.650	2.465.000.000	1,64
17	KBC	150.000	13.850	2.077.500.000	1,38
II	Cổ phiếu không niêm yết			4.711.770.000	3,13
1	TPB	581.700	8.100	4.711.770.000	3,13
III	Các tài sản khác			482.175.000	0,32
1	Phải thu cổ tức			475.500.000	0,32
2	Phải thu lãi tiền gửi			6.675.000	0,00
III	Tiền gửi tại Ngân hàng			23.569.821.943	15,66
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành			7.569.821.943	5,03
2	Ngân hàng TMCP Bảo Việt			6.000.000.000	3,99
3	Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Vĩnh Phúc			10.000.000.000	6,64
IV	TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC			150.544.102.943	100,00

doar

luu



Bà Vương Thị Thúy Loan
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng

Ông Trần Vinh Quang
Tổng giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2017

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B04a-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng TVAM ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 21/GCN-UBCK cấp ngày 20 tháng 5 năm 2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 15.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Theo Quyết định 489/QĐ-SGDHCM, chứng chỉ quỹ Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng TVAM được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán FUCTVGF1 và chính thức giao dịch từ ngày 22 tháng 12 năm 2016.

Quỹ không có cán bộ công nhân viên. Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005793 ngày 26 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ ban đầu số 15/UBCK-GPHDKD ngày 28 tháng 12 năm 2006. Giấy phép hoạt động của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là giấy phép số 21/GPĐC-UBCK ngày 01 tháng 9 năm 2015.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành ("Ngân hàng") được chỉ định là Ngân hàng Giám sát cho Quỹ. Ngân hàng được thành lập theo Giấy CNĐKHĐ-CN số 0100150619-073 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003, thay đổi lần thứ 10 ngày 20 tháng 5 năm 2016 và Giấy chứng nhận Chi nhánh thành viên lưu ký số 10/GCNTVLK-CN-3 do Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30 tháng 12 năm 2014.

Quỹ hướng đến mục tiêu gia tăng giá trị tài sản bằng cách đầu tư cổ phần vào các doanh nghiệp có liên quan đến thị trường Việt Nam, bao gồm các công ty trong nước và ngoài nước hoạt động tại Việt Nam và có doanh thu tại thị trường Việt Nam. Cụ thể, Quỹ dự định đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam, cũng như cổ phiếu chưa niêm yết và phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Quỹ được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 về việc ban hành Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ Đầu tư chứng khoán ("Quyết định 63") và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Quỹ đầu tư chứng khoán.

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư được đo lường theo giá trị hợp lý (Thuyết minh số 3.1).

Theo Quyết định 63, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động
3. Báo cáo tài sản
4. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng
5. Báo cáo danh mục đầu tư
6. Thuyết minh báo cáo tài chính

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B04a-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2.1 *Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng* (tiếp theo)

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, tình hình tài sản, danh mục đầu tư và kết quả hoạt động theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Các kỳ kế toán năm sau của Quỹ áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Quỹ là Việt Nam đồng ("VND").

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 *Các khoản đầu tư*

Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết. Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua. Các khoản đầu tư được đánh giá lại hàng tuần và hàng tháng theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ đánh giá lại khoản đầu tư được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động theo quy định tại Quyết định 63.

Phương pháp đánh giá lại khoản đầu tư được áp dụng theo sổ tay định giá được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt, phù hợp với Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên. Cụ thể như sau:

- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá, trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:
 - Giá trị sổ sách, hoặc
 - Giá mua; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu có giao dịch trên thị trường không chính thức được đánh giá theo giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Giá trung bình từ hai (2) tổ chức báo giá; hoặc
 - Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (3) tháng tính đến ngày định giá;
 - Giá trị sổ sách;
 - Giá mua;
 - Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B04a-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.1 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch được đánh giá theo một trong các mức giá sau:
 - Giá trị sổ sách, hoặc
 - Mệnh giá, hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản được định giá bằng 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá hoặc giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận;
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phần, phần góp vốn khác được đánh giá theo giá mua/giá trị góp vốn hoặc giá trị sổ sách hoặc giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.

Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Ghi nhận

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư mua bán chứng khoán vào ngày Quý thực hiện các giao dịch này.

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quý đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

3.2 Vốn góp của nhà đầu tư

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư.

3.3 Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quý trên bảng cân đối kế toán cho số đơn vị quỹ đã phát hành tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Giá trị tài sản ròng của Quý được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ tổng nợ phải trả.

3.4 Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng.

3.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cổ tức và phải thu khác. Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá gốc ban đầu.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan phát luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào chi phí trong kỳ.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B04a-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Các khoản phải thu (tiếp theo)

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng rủi ro theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Theo đó, mức trích lập dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn thanh toán như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

3.6 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc của các khoản phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và các khoản phải trả khác.

3.7 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu như sau: Phí quản lý quỹ, phí giám sát, phí lưu ký xử lý hồ sơ, phí giao dịch chứng khoán.

Các khoản chi phí được hạch toán vào kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc đầu tư mà đã được hạch toán vào giá mua các khoản đầu tư đó. Các khoản chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư.

3.8 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

3.9 Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu

Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá vốn bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị thị trường và phản ánh trong báo cáo tài chính vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo) B04a-QĐT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến
ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia khi trả cổ tức cho nhà đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ luôn tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo đúng quy định hiện hành. Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ cần giữ lại 20% lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho cá nhân đầu tư vốn, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng số cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

3.11 Các bên liên quan

Các bên được coi là có liên quan bao gồm các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Quỹ hoặc chịu sự kiểm soát của Quỹ, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Quỹ. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Quỹ mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Quỹ, những nhân viên quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

3.12 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định 63 được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

3.13 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định 63 không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

	<i>Số cuối năm</i> VND
Tiền gửi không kỳ hạn	69.821.943
Tiền gửi có kỳ hạn	23.500.000.000
	<hr/> 23.569.821.943 <hr/>

Mức lãi suất hàng năm của các khoản tiền gửi tại các TCTD tại thời điểm cuối kỳ kế toán như sau:

Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	0,30% - 1,00%
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	4,30% - 5,50%

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B04a-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

5. ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Tất cả các công ty được đầu tư như trên Báo cáo danh mục đầu tư đều được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Quỹ không tham gia vào các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động hàng ngày của các công ty đầu tư. Theo đó, Quỹ không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở *Thuyết minh 3.1*, thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

	<i>Giá mua VND</i>	<i>Lãi do đánh giá lại VND</i>	<i>Lỗ do đánh giá lại VND</i>	<i>Giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 VND</i>
Cổ phiếu niêm yết	130.379.209.993	2.486.314.000	(11.085.187.993)	121.780.336.000
Cổ phiếu chưa niêm yết	<u>4.711.770.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>4.711.770.000</u>
	<u>135.090.979.993</u>	<u>2.486.314.000</u>	<u>(11.085.187.993)</u>	<u>126.492.106.000</u>

6. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	<i>Số cuối năm VND</i>
Phải thu cổ tức	475.500.000
Phải thu lãi tiền gửi	<u>6.675.000</u>
	<u>482.175.000</u>

7. PHẢI TRẢ CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

	<i>Số cuối năm VND</i>
Phí lưu ký, giám sát	<u>7.649.991</u>

8. PHẢI TRẢ KHÁC

	<i>Số cuối năm VND</i>
Phí lưu ký trả cho Trung tâm lưu ký (VSD)	2.476.338
Chi phí phải trả dịch vụ chuyên môn	<u>50.000.000</u>
	<u>52.476.338</u>

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B04a-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

9. VỐN GÓP CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Số cuối năm
VND

Vốn góp của các nhà đầu tư

150.000.000.000

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ đại chúng ngày 20 tháng 5 năm 2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Quỹ được phép phát hành 15.000.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Tất cả các đơn vị quỹ đều có quyền như nhau, bao gồm quyền biểu quyết, hưởng cổ tức, hoàn trả vốn góp và các quyền khác. Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp đủ vốn được quyền hưởng cổ tức khi Công ty Quản lý Quỹ công bố và tương ứng một quyền biểu quyết.

10. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Quỹ. Quỹ cũng đã được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Tổng giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

10.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản đầu tư chứng khoán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Quỹ. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Quỹ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B04a-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

10. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

10.1 *Rủi ro thị trường* (tiếp theo)

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quỹ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND, đồng tiền giao dịch chính của Quý cũng là VND. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Quý là không có.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các cổ phiếu niêm yết do Quý nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quý quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

10.2 *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo cam kết, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quý có rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Quý chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tiền gửi đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận quản lý đầu tư của Quý theo chính sách của Quý. Quý nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là rất thấp.

Chính sách của Quý là đầu tư vào các công cụ tài chính của các đối tác có uy tín.

Bộ phận quản lý đầu tư theo dõi chặt chẽ tình hình tín dụng của các đối tác của Quý (ví dụ như môi giới, lưu ký, ngân hàng,...) bằng cách xem xét tình hình tài chính, khả năng trả nợ của đối tác, báo cáo tài chính và thông tin đại chúng.

10.3 *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quý gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quý chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Quý đầu tư chủ yếu trên thị trường chứng khoán và các công cụ tài chính khác, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Quý giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quý và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo) B04a-QĐT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

11. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính		
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh		
Cổ phiếu niêm yết	121.780.336.000	121.780.336.000
Cổ phiếu chưa niêm yết	4.711.770.000	4.711.770.000
Các khoản phải thu		
Phải thu lãi tiền gửi	6.675.000	6.675.000
Phải thu cổ tức	475.500.000	475.500.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	23.569.821.943	23.569.821.943
	150.544.102.943	150.544.102.943
Nợ tài chính phải trả		
Phải trả cho các bên có liên quan	7.649.991	7.649.991
Phải trả khác	52.476.338	52.476.338
	60.126.329	60.126.329

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quỹ sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán, phải thu lãi tiền gửi, phải trả cho hoạt động đầu tư, phải trả cho các bên có liên quan và phải trả khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- ▶ Giá trị hợp lý của các cổ phiếu đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất.
- ▶ Giá trị hợp lý của các cổ phiếu chưa niêm yết được đánh giá theo giá mua.

12. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC

12.1 *Nghiệp vụ với các bên liên quan*

i) Công ty Quản lý Quỹ

Theo Điều lệ Quỹ, phí quản lý quỹ là 1%/năm và được tính hàng tháng dựa trên giá trị tài sản ròng của Danh mục (NAV) tại thời điểm đầu mỗi tháng. Phí quản lý Quỹ phát sinh trong kỳ là 945.406.249 đồng.

ii) Phụ cấp Ban Đại diện Quỹ

Không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng. Hiện nay, Điều lệ Quỹ chưa quy định cụ thể mức thù lao và phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ. Do đó, không có bất kỳ khoản chi phí phụ cấp nào cho Ban Đại diện Quỹ phát sinh trong kỳ kế toán.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B04a-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

12. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

12.2 Các hợp đồng then chốt khác

Ngân hàng Giám sát

Quỹ đã chỉ định Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành làm Ngân hàng Giám sát. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản phí giám sát hàng năm bằng 0,01% giá trị tài sản ròng, phí lưu ký cố định hàng năm bằng 0,05% giá trị tài sản ròng và phí lưu ký xử lý hồ sơ.

Giao dịch lớn với Ngân hàng Giám sát trong kỳ như sau:

	VND
Lãi tiền gửi	655.319.565
Phí giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	115.740.702

Các khoản phải thu, phải trả với Ngân hàng Giám sát tại thời điểm cuối năm như sau:

	Phải thu/(phải trả)
	VND
Tiền gửi thanh toán	69.821.943
Tiền gửi có kỳ hạn	7.500.000.000
Lãi tiền gửi phải thu	1.175.000
Phí phải trả	(7.649.991)

13. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

I.	Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư	
1.	Tỷ lệ các loại chứng khoán/Tổng giá trị tài sản	84,02%
2.	Tỷ lệ các loại cổ phiếu/Tổng giá trị tài sản	84,02%
3.	Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	80,89%
4.	Tỷ lệ các loại cổ phiếu chưa niêm yết/Tổng giá trị tài sản	3,13%
5.	Tỷ lệ các loại trái phiếu/Tổng giá trị tài sản	0,00%
6.	Tỷ lệ các loại chứng khoán khác/Tổng giá trị tài sản	0,00%
7.	Tỷ lệ tiền mặt/Tổng giá trị tài sản	15,66%
8.	Tỷ lệ thu nhập/Tổng giá trị tài sản	8,69%
9.	Tỷ lệ chi phí/Tổng giá trị tài sản	8,37%
II.	Các chỉ số thị trường	
1.	Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành (đơn vị quỹ)	15.000.000
2.	Tỷ lệ nắm giữ đơn vị quỹ của Công ty Quản lý Quỹ Thiên Việt/Tổng số đơn vị quỹ	16,00%
3.	Giá trị đơn vị quỹ (VND)	10.032

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B04a-QĐT

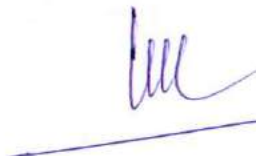
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

14. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính của Quỹ.



Bà Vương Thị Thúy Loan
Người lập



Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng



Ông Trần Vĩnh Quang
Tổng giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2017